

KẾ HOẠCH

Tổ chức Đại hội Hội Nông dân các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai lần thứ X, nhiệm kỳ 2023 - 2028

Thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về lãnh đạo Đại hội Hội Nông dân các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028; Kế hoạch số 513-KH/HNDTW ngày 21/9/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về tổ chức Đại hội Hội Nông dân các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028; Căn cứ Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 10/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo Đại hội Hội Nông dân các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Hội Nông dân Việt Nam tỉnh Đồng Nai lần thứ X, nhiệm kỳ 2023 - 2028; Căn cứ Điều lệ và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức Đại hội Hội Nông dân các cấp, tiến tới đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai lần thứ X, nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đại hội Hội Nông dân các cấp trong tỉnh nhiệm kỳ 2023 - 2028 là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng của các cấp Hội Nông dân trên địa bàn tỉnh nhằm tổng kết, đánh giá việc thực hiện nghị quyết Đại hội trong nhiệm kỳ qua; bám sát chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới; không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức Hội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân trong thời kỳ mới.

2. Thông qua Đại hội, nâng cao nhận thức, tăng cường đoàn kết, khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo, trí tuệ của cán bộ, hội viên, nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam; đồng thời, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ về nội dung, phương thức hoạt động, mô hình tổ chức của Hội, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Hội; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung

ương Đảng (Khóa XIII), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

3. Công tác nhân sự nhiệm kỳ 2023 - 2028 phải thực hiện đúng quy định, quy trình, tiêu chuẩn, đảm bảo chất lượng, số lượng và cơ cấu hợp lý, có tính kế thừa và phát triển, chú trọng cán bộ trưởng thành từ thực tiễn phong trào nông dân, từ cơ sở; tiêu biểu về trí tuệ, phẩm chất, uy tín, thực sự trong sạch, có năng lực lãnh đạo đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Bầu đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên đảm bảo tiêu chuẩn, cơ cấu và số lượng, gồm những đồng chí tiêu biểu, đại diện cho trí tuệ của tổ chức Hội, có khả năng đóng góp vào sự thành công của Đại hội.

4. Việc chuẩn bị và tiến hành Đại hội Hội Nông dân các cấp phải nghiêm túc, trang trọng, đúng tiến độ, coi trọng chất lượng, đảm bảo an toàn, thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm, không phô trương hình thức; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và cán bộ Hội các cấp trước đại hội và phong trào nông dân tỉnh nhà.

II. NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI

1. Nội dung đại hội Hội Nông dân các cấp

Đại hội Hội Nông dân các cấp thực hiện 4 nội dung sau:

- Tổng kết thực hiện nghị quyết của đại hội nhiệm kỳ qua; thảo luận, quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác Hội và phong trào nông dân trong nhiệm kỳ tới; kiểm điểm hoạt động của Ban Chấp hành trong nhiệm kỳ; Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2023 – 2028.

- Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện đại hội cấp trên theo hướng dẫn của Trung ương Hội và Hội cấp trên trực tiếp. Kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam.

- Bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2023 - 2028.

- Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đại biểu Hội Nông dân cấp trên trực tiếp.

III. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI

1. Về chuẩn bị các dự thảo văn kiện đại hội

Văn kiện của Ban Chấp hành trình đại hội gồm: Báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành trong nhiệm kỳ và dự thảo nghị quyết đại hội.

- Báo cáo chính trị:

+ Đánh giá đúng thực trạng tình hình nông dân, hoạt động xây dựng tổ chức Hội và phong trào nông dân trong nhiệm kỳ qua; khẳng định những đóng

góp của hội viên, nông dân và tổ chức Hội; nêu rõ những khuyết điểm, yếu kém và nguyên nhân; rút ra bài học kinh nghiệm. Bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; các chương trình, đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gắn kết quả thực hiện, tổ chức thực hiện Điều lệ Hội và các Nghị quyết của Hội và Hội cấp trên; khẳng định những đóng góp của các cấp Hội và hội viên, nông dân trong thực hiện nhiệm vụ công tác Hội, những đóng góp của giai cấp nông dân trong sự phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh của địa phương, đất nước. Các nội dung không nên dàn trải, mà cần có trọng điểm, nêu bật các kết quả đạt được, những điểm mới, cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả, có số liệu và các điển hình tập thể, cá nhân tiêu biểu. Các hạn chế, yếu kém và nguyên nhân cần được đánh giá nghiêm túc, cụ thể, tránh chung chung...

+ Về phương hướng nhiệm kỳ 2023 - 2028: Dự báo bối cảnh, những cơ hội và thách thức, khó khăn trong 5 năm tới như biến đổi khí hậu; vấn đề môi trường; hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng đối với vật tư nông nghiệp; vấn đề tiêu thụ sản phẩm; trình độ nhận thức, kiến thức, kỹ năng tay nghề của nông dân; vấn đề tổ chức sản xuất, tích tụ ruộng đất, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao... tác động tới giai cấp nông dân, công tác Hội và phong trào nông dân. Bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nhất là Kết luận 61-KL/TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020; Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011-2020. Tập trung các giải pháp thực hiện hiệu quả 03 Nghị quyết 04, 05, 06 của Ban Chấp hành Trung ương Hội (khóa VII) về xây dựng tổ chức Hội Nông dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nông dân; tổ chức các hoạt động dịch vụ, hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 như: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới...; Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Nai theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành: Gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và Kết luận 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình với thái độ nghiêm túc, thẳng thắn; căn cứ chương trình công tác toàn khoá và quy chế hoạt động của ban chấp hành để đánh giá đúng mức kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân; ý thức trách nhiệm của các uỷ viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những khuyết điểm và hạn chế; đề ra biện pháp và lộ trình khắc phục.

- Dự thảo nghị quyết đại hội:

Trên cơ sở Báo cáo chính trị, ban chấp hành các cấp xây dựng dự thảo nghị quyết đại hội gồm những nội dung cơ bản, quan trọng, thể hiện rõ phương hướng, chỉ tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp cụ thể để đại hội thảo luận, quyết định.

- Đối với các văn bản khác gồm: diễn văn khai mạc, bế mạc, các bài phát biểu tham luận, chương trình điều hành đại hội,...phải được chuẩn bị chu đáo.

2. Thảo luận các dự thảo văn kiện của đại hội

- Đối với Hội Nông dân tỉnh: Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh chỉ đạo Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện tổ chức hội nghị Ban Chấp hành cấp huyện mở rộng để xin ý kiến đối với dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII (Báo cáo chính trị và Điều lệ Hội bổ sung, sửa đổi) và dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh. Sau hội nghị, Hội Nông dân các huyện, thành phố báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp gửi về Hội Nông dân tỉnh. Hội Nông dân tỉnh tổng hợp thành báo cáo chung. Tại đại hội Hội Nông dân tỉnh, tập trung thảo luận báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh và báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý vào dự thảo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, sau đó tổng hợp ý kiến gửi về Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

- Đối với Hội Nông dân cấp huyện: Tổ chức hội nghị Ban Chấp hành cấp huyện mở rộng để xin ý kiến đối với dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII. Tại Đại hội cấp huyện, tập trung thảo luận Báo cáo chính trị của đơn vị; đồng thời tổ chức thảo luận góp ý kiến vào dự thảo báo cáo chính trị của Đại hội cấp tỉnh.

- Đối với Hội Nông dân cấp xã: Tại Đại hội, tập trung thảo luận báo cáo chính trị của đơn vị; đồng thời thảo luận góp ý kiến vào dự thảo báo cáo chính trị của Đại hội cấp huyện, cấp tỉnh (nếu có).

3. Về chuẩn bị nhân sự và tiến hành bầu cử cơ quan lãnh đạo Hội Nông dân các cấp

3.1. Yêu cầu

- Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cơ quan lãnh đạo Hội Nông dân các cấp phải bám sát quy định của Đảng, Nhà nước; thực hiện đúng Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, quy chế, quy định hướng dẫn của cấp trên về công tác cán bộ; phải đảm bảo dân chủ, công khai.

- Tiến hành công tác nhân sự ban chấp hành phải đảm bảo quy trình công tác cán bộ, có cơ cấu hợp lý, có tính kế thừa và phát triển, công tâm, khách quan trong lựa chọn; chú trọng phát hiện, giới thiệu những nhân tố điển hình, nhất là cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

3.2. Về tiêu chuẩn

- Lựa chọn, giới thiệu nhân sự ban chấp hành các cấp căn cứ vào tiêu chuẩn chung của cán bộ được quy định tại Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Quy định số 89-QĐ/TW ngày 4/8/2017 của Bộ Chính trị quy định về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Quy định 14-QĐi/TU ngày 12/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định số 02-QĐ/TU ngày 19/01/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo quản lý.

- Có tinh thần yêu nước, tận tụy phục vụ nhân dân, chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Phải am hiểu về tổ chức Hội, về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; có sức khỏe, có khả năng lãnh đạo, quản lý, quy tụ, đoàn kết cán bộ, vận động, tập hợp hội viên, nông dân; có khả năng cụ thể hoá Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết Hội Nông dân các cấp phù hợp với công tác hội và phong trào nông dân của địa phương; mạnh dạn đổi mới, nhiệt tình, tâm huyết, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; tích cực, chủ động bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên, nông dân; có khả năng huy động được các nguồn lực và tổ chức tốt các hoạt động dịch vụ để giúp nông dân phát triển sản xuất, nâng cao đời sống.

- Trên cơ sở các tiêu chuẩn chung, các cấp hội cần cụ thể hóa các tiêu chuẩn đối với từng chức danh, từng đối tượng để phù hợp với yêu cầu nhiệm

vụ của địa phương, cơ sở. Riêng các chức danh chủ chốt của Hội phải thực sự tiêu biểu về trí tuệ, đạo đức, có uy tín, năng lực và kinh nghiệm thực tiễn, nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm được cán bộ, hội viên, nông dân tín nhiệm.

3.3. Về số lượng và cơ cấu

3.3.1. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ

Căn cứ địa giới hành chính, số lượng đơn vị hành chính trên địa bàn, số lượng tổ chức Hội trực thuộc và hội viên; số lượng cán bộ chủ chốt và cán bộ chuyên trách; số lượng các ngành liên quan và cá nhân tiêu biểu; căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, tiêu chuẩn và thực trạng đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng ủy viên ban chấp hành cấp mình, ban chấp hành khóa mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ không quá 1/3 so với tổng số ủy viên ban chấp hành. Thực hiện giảm tối thiểu 5% số lượng ủy viên ban chấp hành so với nhiệm kỳ 2018 - 2023, cụ thể như sau:

*** Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành:**

- Đối với cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn): Số lượng ủy viên ban chấp hành không quá 15 đồng chí; thường trực gồm Chủ tịch và 01 Phó Chủ tịch;

Riêng phường, thị trấn, chức danh Phó Chủ tịch HND thực hiện theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 về quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Công văn số 4737/SNV-TCCQ ngày 29/10/2020 của Sở Nội vụ về hướng dẫn bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) và tình hình thực tế tại địa phương.

- Đối với cấp huyện (thành phố): Số lượng ủy viên ban chấp hành không quá 29 đồng chí; thường trực gồm Chủ tịch và 01 Phó Chủ tịch.

- Đối với cấp tỉnh: Số lượng ủy viên ban chấp hành không quá 27 đồng chí; thường trực gồm Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch.

*** Số lượng Ủy viên Ban đối với Ban Thường vụ:**

- Đối với cấp cơ sở: Số lượng Ban Thường vụ không quá 05 đồng chí.

- Đối với cấp huyện: Số lượng Ban Thường vụ không quá 09 đồng chí.

- Đối với cấp tỉnh: Số lượng Ban Thường vụ không quá 09 đồng chí.

3.3.2. Về cơ cấu:

Trên cơ sở đảm bảo tiêu chuẩn, ban chấp hành Hội Nông dân ở mỗi cấp cần có cơ cấu hợp lý để lãnh đạo toàn diện nhiệm vụ chính trị của Hội; đảm bảo tính kế thừa và phát triển. Về cơ cấu Ban Chấp hành gồm:

- Cán bộ của cơ quan chuyên trách Hội Nông dân các cấp.

- Lãnh đạo Hội Nông dân các đơn vị trực thuộc.
- Đại diện lãnh đạo một số ban, ngành, đoàn thể, ngân hàng, hợp tác xã, doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và mối quan hệ trực tiếp với tổ chức Hội.
- Cán bộ Hội và hội viên tiêu biểu ở cơ sở.
- Các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý có uy tín trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.
- Phân đấu tỷ lệ ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ là nữ cấp tỉnh 25%; cấp huyện, cơ sở 20% trở lên. Phân đấu trong Thường trực Hội Nông dân tỉnh có cán bộ nữ.
- Đối với vùng dân tộc thiểu số và vùng đồng bào có đạo nên có ủy viên ban chấp hành là người dân tộc thiểu số, người có đạo phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

3.4. Về độ tuổi

- Cần có 3 độ tuổi: (dưới 40 tuổi, 40-50 tuổi; trên 50 tuổi) để đảm bảo tính kế thừa và phát triển.
- Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương về một số vấn đề nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Nghị định số 135-NĐ-CP ngày 18/11/2020 quy định về tuổi nghỉ hưu, Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW ngày 26/7/2021 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung về độ tuổi bổ nhiệm, giới thiệu, ứng cử.
- Độ tuổi quy định giới thiệu ứng cử lần đầu và tái cử ban chấp hành Hội Nông dân các cấp như sau:
 - + Các đồng chí lần đầu tham gia ban chấp hành phải đủ thời gian công tác ít nhất trọn một nhiệm kỳ (60 tháng).
 - + Những đồng chí được giới thiệu tái cử vào ban chấp hành khóa mới nói chung phải đủ tuổi công tác trọn nhiệm kỳ, ít nhất cũng phải đủ tuổi công tác 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) tính từ thời điểm đại hội.
- Nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch các cấp phải được cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp phê duyệt.

4. Thành phần, số lượng đại biểu đại hội và bầu đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên

4.1. Thành phần đại biểu chính thức của đại hội

- Ủy viên Ban Chấp hành đương nhiệm cùng cấp.
- Đại biểu do đại hội cấp dưới bầu theo phân bổ.
- Đại biểu chỉ định (không quá 5% so với tổng số đại biểu chính thức).

Trong đó, phần đầu tỷ lệ đại biểu là nữ không dưới 20%; cơ cấu đại biểu là người dân tộc thiểu số, người có đạo phù hợp với từng địa phương.

4.2. Số lượng đại biểu đại hội

Số lượng đại biểu dự đại hội do ban chấp hành cấp triệu tập đại hội quyết định trên cơ sở số lượng hội viên, đơn vị hành chính, số tổ chức Hội trực thuộc, điều kiện kinh tế, sự chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp và Hội Nông dân cấp trên trực tiếp. Số lượng đại biểu đại hội ở mỗi cấp theo định hướng như sau:

*** Cấp cơ sở:**

- Hội cơ sở có dưới 2.000 hội viên, triệu tập không quá 100 đại biểu.
- Hội cơ sở có từ 2.000 hội viên trở lên, triệu tập không quá 120 đại biểu.

*** Cấp huyện:**

- Huyện có dưới 15 cơ sở, triệu tập không quá 150 đại biểu.
- Huyện có từ 15 cơ sở trở lên, triệu tập không quá 200 đại biểu.

*** Cấp tỉnh:**

Số lượng đại biểu chính thức được triệu tập không quá 300 đại biểu.

4.3. Bầu đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên

- Căn cứ vào số lượng hội viên, số lượng tổ chức Hội trực thuộc và vị trí đặc thù của từng tổ chức, ban chấp hành cấp triệu tập đại hội phân bổ số lượng đại biểu tham dự đại hội cho phù hợp.

- Căn cứ phân bổ của Hội cấp trên, ban chấp hành cấp triệu tập đại hội xây dựng Đề án nhân sự đoàn đại biểu đi dự đại hội cấp trên, tiến hành các thủ tục bầu cử theo quy định của Điều lệ Hội, quy chế bầu cử trong hệ thống Hội Nông dân và hướng dẫn của Hội cấp trên.

Ngoài số đại biểu chính thức được phân bổ để đại hội bầu, đại hội sẽ bầu một số đại biểu dự khuyết dự đại hội cấp trên để thay thế khi đại biểu chính thức vắng mặt trong suốt thời gian đại hội cấp trên. Số lượng cụ thể do đại hội mỗi cấp quyết định.

5. Thời gian tổ chức đại hội Hội Nông dân các cấp

Căn cứ Kế hoạch số 513-KH/HNDTW ngày 21/9/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về tổ chức Đại hội Hội Nông dân các

cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028. Thời gian tổ chức đại hội ở mỗi cấp như sau:

- Đại hội cấp cơ sở: Không quá 01 ngày, thời gian hoàn thành **trước ngày 20/3/2023**.

Về đại hội điểm cấp cơ sở: Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh chọn Đại hội Hội Nông dân xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu làm đại hội điểm cấp cơ sở trong toàn tỉnh để rút kinh nghiệm, **thời gian hoàn thành trước ngày 20/01/2023**. Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thành phố còn lại chọn ít nhất một xã trực thuộc để chỉ đạo đại hội điểm rút kinh nghiệm cho toàn huyện, thành phố, **thời gian hoàn thành trước ngày 10/02/2023**.

- Đại hội cấp huyện: Không quá 1,5 ngày, **thời gian hoàn thành trước ngày 20/6/2023**. Trong trường hợp cần thiết, đại hội cấp huyện có thể diễn ra sớm hơn (trong quý I) sau khi đã chỉ đạo tổ chức xong đại hội của các đơn vị trực thuộc.

Về đại hội điểm cấp huyện: Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh chọn Đại hội Hội Nông dân huyện Vĩnh Cửu làm đại hội điểm cho toàn tỉnh. **Thời gian hoàn thành trước ngày 20/3/2023**.

- Đại hội cấp tỉnh: Không quá 02 ngày. **Thời gian hoàn thành trước ngày 20/9/2023**.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Nông dân tỉnh

1. Quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị 16-CT/TW, ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Kế hoạch số 513-KH/HNDTW ngày 21/9/2022 của Ban Thường vụ Trung ương Hội, Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 10/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chỉ đạo, hướng dẫn của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh về đại hội Hội Nông dân các cấp trong tỉnh.

2. Xây dựng kế hoạch tổ chức Đại hội Hội Nông dân các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai lần thứ X, nhiệm kỳ 2023 – 2028 (**tháng 11/2022**).

3. Ban hành Hướng dẫn công tác nhân sự đại hội Hội Nông dân các cấp trong tỉnh, nhiệm kỳ 2023 – 2028; Hướng dẫn công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội Hội Nông dân các cấp trong tỉnh, nhiệm kỳ 2023 – 2028 (**tháng 11/2022**).

4. Thành lập ban tổ chức và các tiểu ban của Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2023 - 2028; phân công các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành theo dõi, chỉ đạo việc chuẩn bị các dự thảo văn kiện và nhân sự đại hội cấp dưới (**tháng 11/2022**).

5. Ban hành Hướng dẫn Đại hội điểm các cấp (**tháng 11/2022**).

6. Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng đại hội Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2023. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền trước, trong và sau đại hội (**tháng 11/2022**)

7. Xây dựng dự thảo văn kiện, phương án nhân sự Đại hội Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai lần thứ X, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

8. Giao Ban Xây dựng Hội phối hợp với các Ban, Văn phòng hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc chuẩn bị và tiến hành đại hội của các cấp trong tỉnh; tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh.

2. Hội Nông dân cấp huyện, cấp cơ sở

1. Quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị 16-CT/TW, ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Kế hoạch số 513-KH/HNDTW ngày 21/9/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 10/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các kế hoạch, hướng dẫn của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh về đại hội Hội Nông dân cấp huyện, cấp cơ sở.

2. Căn cứ tình hình, điều kiện cụ thể, xây dựng kế hoạch đại hội cấp mình và cấp dưới, lựa chọn đơn vị tổ chức đại hội điểm, xin ý kiến Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp.

3. Thành lập ban tổ chức và các tiểu ban (cấp cơ sở có thể thành lập bộ phận hoặc tổ giúp việc) giúp việc chuẩn bị cho tổ chức đại hội; phân công các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành theo dõi, chỉ đạo việc chuẩn bị các dự thảo văn kiện và nhân sự đại hội cấp dưới.

4. Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2023; thực hiện tốt công tác tuyên truyền trước, trong và sau đại hội.

5. Chủ động rà soát, bổ sung quy hoạch nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội theo quy định; tổ chức đánh giá, nhận xét về các đồng chí trong diện quy hoạch, trên cơ sở đó xây dựng phương án nhân sự đại hội từ nguồn nhân sự quy hoạch đảm bảo quy định.

6. Chủ động xây dựng văn kiện đại hội trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2018 – 2023; Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ 2023 - 2028.

7. Xin ý kiến Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp và Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp trên trực tiếp về Kế hoạch đại hội, Văn kiện đại hội, Phương án nhân sự đại hội, thời gian đại hội và chỉ được tiến hành đại hội khi được Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp và Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp trên trực tiếp phê duyệt.

8. Về đại hội điểm tại xã Bình Lợi và huyện Vĩnh Cửu: Giao Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện Vĩnh Cửu chủ động xây dựng kế hoạch đại hội, dự trù kinh phí, báo cáo và xin ý kiến của Ban Thường vụ Huyện ủy, đồng thời chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết tổ chức thành công đại hội điểm cấp huyện; chỉ đạo Ban Thường vụ Hội Nông dân xã Bình Lợi tổ chức thành công đại hội điểm cấp cơ sở.

Trên đây là kế hoạch tổ chức đại hội Hội Nông dân các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai lần thứ X, nhiệm kỳ 2023 - 2028. Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thành phố căn cứ tình hình, điều kiện cụ thể, xây dựng kế hoạch đại hội đảm bảo yêu cầu, nội dung và thời gian, tổng hợp báo cáo về Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh (qua Ban Xây dựng Hội).

Nơi nhận:

- Trung ương Hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Thường trực HND tỉnh;
- Các đ/c UVBCH HND tỉnh;
- TT các Huyện, Thành ủy;
- Ban Dân vận, Ban Tổ chức HU, TU;
- Các Ban, VP Hội Nông dân tỉnh;
- HND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, (Đ/c Thanh)

T/M BAN THƯỜNG VỤ 
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Anh

2
3
4

1000000